

TÍNH ĐA DẠNG VỀ THÀNH PHẦN LOÀI VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA CHI QUẾ (*Cinnamomum*) VÀ CHI BỒI LỜI (*Litsea*) HỌ LONG NÃO (*Lauraceae* Juss.) Ở VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ

LÊ CÔNG SƠN

Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

DƯƠNG ĐỨC HUYỀN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

ĐỖ NGỌC ĐÀI

Trường Đại học Vinh

Trong các họ thực vật của nước ta cũng như trên thế giới, họ Long não (*Lauraceae*) là một trong những họ lớn của ngành Ngọc lan (*Magnoliophyta*), phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới Châu Á, Châu Phi, Châu Úc và Châu Mỹ [8]. Việt Nam nằm trong vùng Đông Nam Á, đây có thể là nơi phát sinh và phát tán của nhóm này [6]. Kinh nghiệm dân gian cho thấy các bộ phận khác nhau của nhiều loài trong họ Long não (*Lauraceae*) được các bà con dân tộc ít người sử dụng làm thuốc và khai thác tinh dầu dùng trong công nghiệp dược và mỹ phẩm [1, 4]. Ở Việt Nam chi Quế (*Cinnamomum*) có khoảng 44 loài và chi Màng tang (*Litsea*) có khoảng 45 loài và 10 thứ phân bố ở khắp các tỉnh trong cả nước [2]. Hiện nay, chưa có công trình nào điều tra đánh giá về thành phần loài cũng như tính đa dạng ở Vườn Quốc gia Bạch Mã. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi đi sâu phân tích về tính đa dạng, phân bố và giá trị sử dụng của các loài chi Quế (*Cinnamomum*) và chi Bồi lời (*Litsea*) thuộc họ Long não (*Lauraceae*) ở Vườn Quốc gia Bạch Mã để làm cơ sở bảo vệ và khai thác nguồn thiên nhiên một cách hợp lý.

I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu được thu từ tháng 1 năm 2011 đến 4 năm 2013. Hơn 300 mẫu vật được thu chủ yếu ở các sinh cảnh khác nhau của Vườn Quốc gia Bạch Mã. Định loại bằng phương pháp hình thái so sánh để phân tích các mẫu vật và các tài liệu chuyên khảo của các tác giả trong và ngoài nước [3]. Đánh giá số lượng loài có giá trị sử dụng theo các tài liệu và sử dụng phương pháp phỏng vấn người dân địa phương tại các nơi thu mẫu trong các chuyến thực địa (bộ phận sử dụng, cách chế biến, chữa bệnh gì,...) [1].

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Thành phần loài trong chi *Cinnamomum* và *Litsea* ở VQG Bạch Mã

Qua quá trình nghiên cứu chi *Cinnamomum* và *Litsea* của họ Long não (*Lauraceae*) ở VQG Bạch Mã; bước đầu đã xác định được 44 loài và 2 thứ. Bổ sung cho danh lục thực vật VQG Bạch Mã năm 2003 (N.N. Thìn và cs., 2003) là 18 loài (bảng 1).

Danh lục thực vật chi *Cinnamomum* và *Litsea* ở VQG Bạch Mã

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Công dụng	Sinh thái
	Gen.1. <i>Cinnamomum</i> Schaeff. 1760	Chi Long não		
1	<i>Cinnamomum bejolghota</i> (Buch.-Ham. ex Nees) Sweet	Quế hương	M, T, E	b
2	<i>Cinnamomum bonii</i> Lecomte*	Quế bon	E	a, b, c
3	<i>Cinnamomum burmannii</i> (C. & T. Nees) Blume	Quế trên	M, T, E	a, b, c
4	<i>Cinnamomum cambodianum</i> Lecomte*	Re cam bột	M, T, E	a, b
5	<i>Cinnamomum caryophyllus</i> (Lour.) Moore*	Re cầm chướng	E	b
6	<i>Cinnamomum cassia</i> Presl*	Quế thanh	M, E	f
7	<i>Cinnamomum curvifolium</i> (Lour.) Nees*	Quế ô đước	M, T, E, Oil	a, b
8	<i>Cinnamomum damhaensis</i> Kosterm. sec Phamh.*	Re đầm hà	E	b
9	<i>Cinnamomum durifolium</i> Kosterm. sec. Phamh. *	Quế lá cứng	E	b
10	<i>Cinnamomum glaucesens</i> (Nees) Drury	Re xanh phấn	T, E	b, c
11	<i>Cinnamomum iners</i> Reinw. ex Blume	Quế rừng	M, T, E	b, c, d
12	<i>Cinnamomum kunstleri</i> Rild.*	Quế kunstler	T, E	b, c
13	<i>Cinnamomum longepetiolatum</i> Kosterm. apud Phamh.	Quế cuống dài	M, E	b, c, d
14	<i>Cinnamomum magnificum</i> Kosterm.	Quế tuyết	E	b, c
15	<i>Cinnamomum mairei</i> Levl.	Quế bạc	T, E	a, b
16	<i>Cinnamomum melastomaceum</i> Kosterm. sec. Phamh.	Rè muôi	E	b
17	<i>Cinnamomum ovatum</i> Allen	Re gừng	T, E	a, b
18	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i> (Jack.) Meisn.	Re hương	M, T, E	a, b, c, d
19	<i>Cinnamomum rigidifolium</i> Kosterm. sec Phamh.	Quế lá cứng	E	b, c
20	<i>Cinnamomum sericans</i> Hance	Ô phát	E	b, c
21	<i>Cinnamomum subavenicum</i> Miq.	Quế gân to	T, M, E	a, b
22	<i>Cinnamomum tamala</i> (Buch.-Ham.) T. Nees & Eberm.*	Re chay	E	b, c
23	<i>Cinnamomum tonkinensis</i> (Lecomte) A. Chev. *	Re xanh	M, T, E	b, c
	Gen.2. <i>Litsea</i> Lamk. 1791	Chi Màng tang		
24	<i>Litsea balansae</i> Lecomte	Bời lời balansa	E	b, c
25	<i>Litsea baviensis</i> Lecomte	Bời lời ba vì	T, E, Oil	a, b, c
26	<i>Litsea cambodiana</i> Lecomte	Bời lời cam bột	T, E, Oil	b, c
27	<i>Litsea clemensii</i> Allen	Bời lời clemen	E	b, c, d
28	<i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers.	Màng tang	M, E, Oil	b, c, d

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Công dụng	Sinh thái
29	<i>Litsea elongata</i> (Nees) Hook. f. *	Bời lời lá thuôn	E	c, d
30	<i>Litsea eugenoides</i> A.Chev.*	Bời lời trâm	E	b, c
31	<i>Litsea euosma</i> W. W. Smith.*	Bời lời núi đá	T, E	a, b, c
32	<i>Litsea ferruginea</i> Liou*	Bời lời gỉ sắt	E	b, c
33	<i>Litsea firma</i> var. <i>austroannamensis</i> Liou	Bời lời nha trang	E	b, c
34	<i>Litsea glutinosa</i> (Lour.) C. Robinson	Bời lời nhót	M, T, E, F	c, d
35	<i>Litsea griffithii</i> Gamble var. <i>annamensis</i> Liou	Bời lời Trung Bộ	E	c, d
36	<i>Litsea helferi</i> Hook. f. *	Bời lời helfer	E	b, c
37	<i>Litsea lancilimba</i> Merr.	Bời lời phiến lá thon	T, E, Oil	a, b, c
38	<i>Litsea mollifolia</i> Chun*	Bời lời mềm	E, Oil	b, c
39	<i>Litsea monopetala</i> (Roxb.) Pers.	Bời lời bao hoa đơn	M, T, E	b, c, d
40	<i>Litsea pierrei</i> Lecomte*	Bời lời trắng	T, E	a, b
41	<i>Litsea robusta</i> Blume	Bời lời mạnh	M, E	b, c
42	<i>Litsea salmonea</i> A. Chev.*	Bời lời đỏ tươi	E	a, b
43	<i>Litsea thorelii</i> Lecomte	Bời lời thorel	E	a, b
44	<i>Litsea umbellata</i> (Lour.) Merr. *	Bời lời đấng	M, E	b, c, d
45	<i>Litsea verticillata</i> Hance	Bời lời vòng	E, Oil	b, c, d
46	<i>Litsea viridis</i> Liou	Bời lời xanh	E, Oil	c, d

Ghi chú: * Loài bổ sung cho VQG Bạch Mã; M: Cây làm thuốc; T: Cây cho gỗ; F: Cây cho quả ăn được; E: Cây cho tinh dầu; Oil: Cây cho dầu; a. Rừng nguyên sinh; b. Rừng thứ sinh; c. Trảng cây bụi và ven rừng; d. Ưa sáng, ven đường, ven suối; f. Vườn nhà.

Để thấy được tính đa dạng của 2 chi nghiên cứu ở VQG Bạch Mã, chúng tôi so sánh với danh lục các loài ở Việt Nam (Nguyễn Kim Đào, 2003), kết quả được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2

So sánh số loài trong *Cinnamomum* và *Litsea* ở Bạch Mã và ở Việt Nam

TT	Chi	Số loài và thứ nghiên cứu (1)	Số loài và thứ Việt Nam (2)	Tỷ lệ % giữa (1) và (2)
1	Cinnamomum	23	44	52,27
2	Litsea	23	55	41,82

Nguồn 2: Theo Nguyễn Kim Đào, 2003.

Như vậy, qua bảng 2 cho thấy, thành phần loài thuộc 2 chi của họ Long não (Lauraceae) ở VQG Bạch Mã cũng khá là đa dạng (với 44 loài và 2 thứ so với 89 loài và 10 thứ chiếm 46,47% tổng số loài và thứ hiện đã biết ở Việt Nam). Điều này cho thấy, tuy chỉ chiếm một diện tích rất nhỏ so với Việt Nam nhưng được điều tra trên diện rộng nên số loài trong 2 chi này rất đa dạng. Ngoài ra, 2 chi này chiếm khoảng 40% tổng số loài trong họ Long não và VQG Bạch Mã là nơi giao giữa 2 luồng thực vật từ Bắc vào và Nam ra nên tính đa dạng thực vật rất cao.

2. Về môi trường sống

Kết quả điều tra 2 chi này ở VQG Bạch Mã cho thấy, các loài chủ yếu sinh sống trong 5 môi trường chính như: Sống ở rừng nguyên sinh với 14 loài chiếm 30,43%; sống ở rừng thứ sinh với 41 loài chiếm 89,13%; sống ở ven đường, ưa sáng, ven suối với 12 chiếm 26,09%; sống ở trảng cây bụi, ven rừng cùng với 32 loài chiếm 69,57% và thấp nhất là môi trường sống ở vườn nhà với 1 loài chiếm 2,17%. Như vậy, các loài được nghiên cứu chủ yếu sống ở rừng thứ sinh, điều này hoàn toàn hợp lý, bởi vì VQG Bạch Mã chủ yếu là rừng thứ sinh và đang trong giai đoạn phục hồi sinh thái.

3. Về giá trị sử dụng

Từ các kết quả phỏng vấn trực tiếp người dân địa phương ở các địa phương khác nhau trong VQG Bạch Mã và dựa theo các tài liệu như: Từ điển cây thuốc [1], Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam [4] và các tài liệu liên quan khác [5] cho thấy 44 loài và 2 thứ có giá trị sử dụng (chiếm 100% tổng số loài và thứ phân bố ở VQG Bạch Mã) thuộc 5 nhóm công dụng khác nhau; trong đó cây cho tinh dầu chiếm tỷ lệ lớn nhất chiếm 100%; nhóm cây làm thuốc với 15 loài (32,61%) so với tổng số loài nghiên cứu; tiếp đến là nhóm cây cho gỗ với 19 loài (41,30%); nhóm cây cho dầu béo với 8 loài (17,39%) và thấp nhất là nhóm cây ăn được với 1 loài (2,17%).

Nhóm cây làm thuốc: Bao gồm 15 loài; chủ yếu là chữa các nhóm bệnh về thời tiết, bệnh tiêu hóa,... điển hình như: Quế trên (*Cinnamomum burmannii* (C. & T. Nees) Blume), Re cam bột (*Cinnamomum cambodianum* Lecomte), Re hương (*Cinnamomum parthenoxylon* (Jack.) Meisn.), Màng tang (*Litsea cubeba* (Lour.) Pers.), Bời lời nhót (*Litsea glutinosa* (Lour.) C. Robinson),...

Nhóm cây cho gỗ: Bao gồm 19 loài được dùng để đóng đồ gia dụng, trong xây dựng; chủ yếu thuộc các loài như: Quế trên (*Cinnamomum burmannii* (C. & T. Nees) Blume), Re cam bột (*Cinnamomum cambodianum* Lecomte), Re hương (*Cinnamomum parthenoxylon* (Jack.) Meisn.), Quế rừng (*Cinnamomum iners* Reinw. ex Blume), Bời lời cam bột (*Litsea cambodiana* Lecomte),...

Nhóm cây cho dầu béo: Bao gồm 8 loài điển hình như: Quế ô đước (*Cinnamomum curvifolium* (Lour.) Nees), Bời lời da (*Litsea baviensis* Lecomte), Màng tang (*Litsea cubeba* (Lour.) Pers.), Bời lời phiến lá thon (*Litsea lancilimba* Merr.),...

Nhóm cây cho tinh dầu: Đây là họ chứa tinh dầu nên tất cả các loài trong 2 chi được nghiên cứu đều cho tinh dầu. Tuy nhiên, tùy vào từng loài mà sự tích lũy hàm lượng tinh dầu khác nhau. Hiện nay, chúng tôi đã phân tích được 40 mẫu của 23 loài. Một số loài có triển vọng như: Quế thanh (*Cinnamomum cassia* Presl), Ô phát (*Cinnamomum sericans* Hance), Màng tang (*Litsea cubeba* (Lour.) Pers.), Bời lời nhót (*Litsea glutinosa* (Lour.) C. Robinson),...

III. KẾT LUẬN

Qua điều tra chi Quế (*Cinnamomum*) và Bời lời (*Litsea*) ở VQG Bạch Mã, đã xác định được 44 loài và 2 thứ (trong tổng số 99 loài và 10 thứ của 2 chi này). Đã bổ sung 18 loài cho danh lục thực vật VQG Bạch Mã. Trong 2 chi này thì nhóm cây cho tinh dầu chiếm tỷ lệ cao nhất với 47 loài và 1 thứ, cây làm thuốc với 15 loài, cây cho gỗ 19 loài, cây cho quả ăn được 1 loài, cây cho dầu béo 8 loài. Trong các môi trường sống thì sống ở rừng nguyên sinh với 14 loài; sống ở rừng thưa với 41 loài; sống ở ven đường, ưa sáng, ven suối với 12 loài; sống ở trảng cây bụi, ven rừng với 32 loài; sống ở vườn nhà với 1 loài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Võ Văn Chi**, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Nguyễn Kim Đào**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập II: 65-112.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, quyển 1: 242-281.
4. **Đỗ Tất Lợi**, 2001. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội.
5. **Lê Công Sơn, Đỗ Ngọc Đài, Trần Huy Thái, Trần Đình Thắng**, 2011. Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, trang 1291-1293.
6. **Takhtajan A.**, 1987. Diversity and classification of flowering plants. Columbia University Press, New York.
7. **Nguyễn Nghĩa Thìn (chủ biên) và cs.**, 2003. Đa dạng sinh học hệ nấm và hệ thực vật VQG Bạch Mã. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
8. **Wu Zhengyi & Peter H. Raven (eds)**, 2003. Flora of China. Science Press, Beijing and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis, USA, vol. 7: 60-86.

DIVERSITY OF SPECIES COMPOSITION AND USING VALUE IN GENERA *Cinnamomum* AND *Litsea* (Lauraceae) IN BACH MA NATIONAL PARK

LE CONG SON, DUONG DUC HUYEN, DO NGOC DAI

SUMMARY

Studies of the diversity of *Cinnamomum* and *Litsea* in Bach Ma National Park in Thua Thien Hue province of Viet Nam showed that there are 44 species and 2 varieties recorded in the National Park. Among them, 18 species were new records for the national park compared to the list of Bach Ma in 2003 of N. N. Thìn. They are used in 5 different categories. Specifically, 15 species are used for medicinal plant, 19 for timber tree, 1 for edible plant, 8 for essential plant, 47 species and 1 variety for essential oils plants. All of them occurred in 5 major habitats including primary forest, secondary forest, savan, open places (such as along streams, beside the road) and gardens.